

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ 1/2011

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến 31/03/2011

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý 1/2011 VND	Quý 1/2010 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.13	163,443,349,570	83,304,154,331
Các khoản giảm trừ	02		709,173,787	196,259,190
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		162,734,175,783	83,107,895,141
Giá vốn hàng bán	11	4.14	91,961,696,497	47,769,453,261
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		70,772,479,286	35,338,441,880
Doanh thu hoạt động tài chính	21		4,004,129,580	2,483,097,156
Chi phí tài chính	22		2,118,199,980	5,530,431,379
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23			
Chi phí bán hàng	24		12,790,965,240	8,593,917,523
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		12,827,836,465	8,730,793,505
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		47,039,607,181	14,966,396,629
Thu nhập khác	31		858,573,831	334,809,396
Chi phí khác	32		670,348,483	100,228,016
Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		188,225,348	234,581,380
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		47,227,832,529	15,200,978,009
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.15	9,384,354,496	3,248,642,552
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		37,843,478,033	11,952,335,457
Lợi ích cổ đông thiểu số	70		146,908,833	216,253,412


Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc


Nguyễn Bảo Ngọc –
Trưởng phòng Kế toán


Cho Yong Hwan –
Phó Tổng giám đốc
Phụ trách công tác kế toán